

Bản án số: **25/2022/HS-ST**.

Ngày: 11/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đ Kiều

Ông Đỗ Văn Dân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quốc Từng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh Đ**, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ x, ấp H, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa : 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Tuyết A, sinh năm 1958; Anh (chị) em ruột: gồm 03 người, lớn nhất sinh năm 1983, bị cáo là người con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã kể từ ngày 02/6/2022 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1988.(Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

(Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Định Thành - tỉnh An Giang)

Người làm chứng: Hà Văn H, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Đ là người thường xuyên sử dụng chất ma túy (ma túy đá) nên quen biết Nguyễn Văn D và Hà Văn H. Khoảng 12 giờ ngày 08/02/2021 Nguyễn Văn D gọi điện thoại rồi đến nhà trọ Hg thuê để hỏi chỗ mua ma túy, sau đó Hà Văn H điện thoại cho Nguyễn Minh Đ (Trước đây H đã từng đưa tiền cho Đ mua ma túy về sử dụng chung) hỏi có ma túy không để H giới thiệu có người mua “một trăm số” (tương đương 10 gam), rồi H cho D số điện thoại của Đ để tự liên hệ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày D điện thoại cho Nguyễn Minh Đ hỏi “một trăm số ma túy” giá bao nhiêu thì được Nguyễn Minh Đ trả lời 5.500.000 đồng và D đồng ý mua. Do thấy D còn nợ mình số tiền 4.300.000 đồng đã đòi nhiều lần nhưng D không trả, nên khi nghe D nhờ mua ma túy thì Đ nảy sinh ý định dùng phen chua giả làm chất ma túy để giao cho D, nhằm chiếm đoạt tiền của D. Nguyễn Minh Đ lấy phen chua ở thể rắn đập vỡ thành nhiều hạt nhỏ, bỏ vào hai bịch ny lông màu trắng kích thước 4,6cm x 4,7cm và 4,5cm x 4,4cm rồi dùng quét lửa hơ kín lại, sau đó bỏ 02 bịch ny lông vào khẩu trang y tế màu xanh cuộn lại.

Sau khi chuẩn bị xong Đ từ nhà đi bộ ra cát giấu cặp mé đường bên trái tỉnh lộ Sóc Xoài – Ba Thê thuộc tổ x, ấp H, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang và đứng đợi D, khoảng 10 phút sau D chạy xe mô tô đến đưa cho Đ 5.500.000 đồng, sau khi nhận tiền Đ chỉ chỗ cát giấu 02 bịch phen chua đã chuẩn bị sẵn cho D (Đ nghĩ là ma túy đá); D đi đến lấy lên bỏ vào túi áo rồi chạy xe về phòng trọ của D thuê ở thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Khi đến phòng trọ, D dùng kéo cắt bọc ny lông ra ném thử thì phát hiện không phải ma túy mà là phen chua nên D điện thoại cho Đ đòi lại tiền nhưng không liên lạc được với Đ. Khoảng 16 giờ Nguyễn Văn D đến nhà Nguyễn Minh Đ đòi lại tiền nhưng Đ không trả nên D tức giận đập phá đồ đạc rồi đến Công an xã M tố giác hành vi của Nguyễn Minh Đ và giao nộp 02 bịch ny lông màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng mà Đ bán cho D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất đã tiến hành lập biên bản niêm phong tạm giữ tang vật.

Về vật chứng của vụ án : Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Hòn Đất đã thu giữ:

-01 bịch nylon trong suốt kích thước (4,6x4,7) cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng hình dạng không đồng nhất, được niêm phong gửi đi giám định;

-01 bịch nylon trong suốt kích thước (4,4x4,4) cm được hàn kín hai đầu bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng hình dạng không đồng nhất, được niêm phong gửi đi giám định;

-01 điện thoại di động cảm ứng màu xám, nhãn hiệu VSMART, hiệu máy STAR3, số IMEI 359869100268973-359869100268981 (điện thoại đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Văn D;

-01 điện thoại di động cảm ứng màu vàng nhạt, hiệu SAMSUNG GALAXY J7, số máy SM-j710GW (điện thoại đã qua sử dụng) thu giữ của Nguyễn Minh Đ;

-01 khẩu trang y tế màu xanh;

-Tiền việt nam 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Minh Đ.

Tại kết luận giám định số 179/KL-KTHS ngày 14/02/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng hình dạng không đồng nhất bên trong 02(hai) bịch nylon trong suốt, hàn kín được niêm phong gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng mẫu gửi giám định là 11.3106gam.

Hoàn lại đối tượng giám định : Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 10,9749 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu; Vụ số 179/2021

Tại bản cáo trạng số 07/CT –VKSHĐ, ngày 17/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ **09** tháng đến **12** tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự do bị cáo kinh tế thuộc diện khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra (BL 68-69; 70-71) bị hại anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Đ trả lại số tiền đã chiếm đoạt là 5.500.000 đồng. Tuy nhiên do số tiền này trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội,

hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nên bị hại có lỗi, mặc dù bị hại mua phải ma túy giả nhưng ngoài ý thức chủ quan của bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm : - Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 10,9749 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu: Vụ 179/2021; - 01 khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng)

Đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước : - 01(một) điện thoại di động cảm ứng màu vàng nhạt, hiệu SAMSUNG GALAXY J7, số máy SM-J710GW (điện thoại đã qua sử dụng) là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Đ; - 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu xám, nhãn hiệu VSMART, hiệu máy STAR3, số IMEI 359869100268973-359869100268981 (điện thoại đã qua sử dụng) đây là tài sản của bị hại Nguyễn Văn D dùng để liên lạc mua ma túy của bị cáo Nguyễn Minh Đ, trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội

Đối với số tiền 5.500.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Minh Đ chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D đề nghị Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước , được đối trừ 1.000.000 đồng đã thu giữ được , số tiền còn lại 4.500.000 đồng đề nghị Hội đồng xét xử truy thu buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải tiếp tục nộp.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố được công bố tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Đất , tỉnh Kiên Giang.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Minh Đ trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Bị cáo biết mình là sai trái và vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó đều hợp pháp

Bị hại anh Nguyễn Văn D đang chấp hành án hình phạt tù tại Trại Gian Định

Thành về tội tàng trữ trái pháp chất ma túy, có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Tòa án xét xử vắng mặt bị hại theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi truy tố và tội danh:

Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an xã M lập hồi 18 giờ ngày 08/02/2021; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 08/02/2021 tại ấp H, xã M, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, sau khi biết Nguyễn Văn D có nhu cầu mua ma túy dạng đá để sử dụng, Nguyễn Minh Đ dùng thủ đoạn lấy phèn chua ở thềm rấn màu trắng đập thành nhiều hạt nhỏ, sau đó bỏ vào gói giống gói đựng ma túy và ngụy trang giao dịch tinh vi nhằm để Nguyễn Văn D tin tưởng là chất ma túy đá, chiếm đoạt Nguyễn Văn D số tiền 5.500.000 đồng.

Từ căn cứ trên xác định bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Như vậy, Cáo trạng số 07/CT – VKSHĐ, ngày 17/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị kết tội của Kiểm sát viên theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, bị cáo là người trưởng thành có đủ năng lực hành vi biết việc chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án thì bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã tại tỉnh Bình Dương, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, việc bỏ trốn gây cản trở hoạt động xét xử của Tòa án.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm đảm bảo sự nghiêm minh cũng như khoan hồng của pháp luật, qua đó cũng đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về biện pháp tư pháp : áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 10,9749 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu: Vụ 179/2021; - 01 khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng). Đây là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01(một) điện thoại di động cảm ứng màu vàng nhạt, hiệu SAMSUNG GALAXY J7, số máy SM-J710GW (điện thoại đã qua sử dụng) là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Đ có giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động cảm ứng màu xám, nhãn hiệu VSMART, hiệu máy STAR3, số IMEI 359869100268973-359869100268981 (điện thoại đã qua sử dụng) đây là tài sản của bị hại Nguyễn Văn D dùng để liên lạc mua ma túy của bị cáo Nguyễn Minh Đ, trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 5.500.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Minh Đ chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn D, do bị hại có lỗi trong việc để cho người phạm tội chiếm đoạt sử dụng nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước, được đối trừ 1.000.000 đồng đã thu giữ được, số tiền còn lại 4.500.000 đồng truy thu buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải tiếp tục nộp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra (BL 68-69; 70-71) bị hại anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Đ bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 5.500.000 đồng, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/7/2022 anh Nguyễn Văn D đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc mua bán trái phép chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm nên hành vi mua ma

túy của anh Nguyễn Văn D là vi phạm pháp luật, bị cáo Nguyễn Minh Đ bán ma túy giả nhưng ngoài ý thức chủ quan của bị hại vì bị hại nghĩ đó là chất ma túy. Mặc dù hành vi của bị hại không cấu thành tội phạm nhưng số tiền 5.500.000 đồng mà Nguyễn Minh Đ chiếm đoạt được hoàn toàn có lỗi của bị hại, số tiền chiếm đoạt được tịch thu sung vào ngân sách nhà nước nên anh Nguyễn Văn D phải chịu thiệt hại do lỗi mình gây ra nên không được bồi thường theo quy định tại khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Xét đề nghị của Đại diện viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ.

2. Về biện pháp tư pháp : áp dụng Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy : - Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 10,9749 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 phong bì có ký hiệu : Vụ 179/2021; - 01(một) khẩu trang y tế màu xanh (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: - 01(một) điện thoại di động cảm ứng màu vàng nhạt, hiệu SAMSUNG GALAXY J7, số máy SM-J710GW (điện thoại đã qua sử dụng); - 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu xám, nhãn hiệu VSMART, hiệu máy STAR3, số IMEL 359869100268973-359869100268981 (điện thoại đã qua sử dụng);- Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ nộp lại số tiền thu lợi do phạm tội mà có là 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) được trừ 1.000.000 đồng đã thu giữ được, số tiền còn lại 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) tiếp tục truy thu buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ tiếp tục nộp để sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đang tạm nộp vào tài khoản số 3941.0.1019593.00000 của Phòng tài chính kế hoạch huyện Hòn Đất, các vật chứng còn lại do Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2022 giữa Công an huyện Hòn Đất và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

3. Về trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; khoản 4 Điều 585 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn D yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Đ bồi thường số tiền 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang
- VKSND huyện Hòn Đất
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hòn Đất
- Nhà tạm giữ CA huyện Hòn Đất
- Chi cục THA DS huyện Hòn Đất
- Sở Tư pháp
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phúc